TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**
TỈNH PHÚ YÊN	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2023/HS-ST
Ngày: 27/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

***- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thái Lan.

Thẩm phán: Bà Đậu Thị Quy.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Võ Chùm.
- Ông Đinh Công Danh.
- Ông Trần Duy Ngọc.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Đinh Thị Tân - Thẩm tra viên Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Đáng, ông Nguyễn Trọng Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên tiến hành mở phiên tòa xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2023/TLST-HSST ngày 06 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2023/QĐXXST-HS ngày 13/11/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số /2023/HSST-QĐ ngày //2023 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn K, sinh ngày 03/7/1996, tại tỉnh Phú Yên.

Tên gọi khác: Không; Giới tính: N.

Nơi cư trú: Thôn BT, xã HXĐ, thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên.

Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Nông; Trình độ học vấn: 12/12.

Cha: Lê Văn T, sinh năm 1950; Mẹ: Trần Thị MH, sinh năm 1972. Có 01 anh, 02 em.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị can bị bắt tạm giam từ ngày 07/10/2021 đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn DH, sinh ngày 03/11/1999, tại tỉnh Phú Yên.

Tên gọi khác: G ; Giới tính: N.

Nơi cư trú: Thôn TT, xã HXĐ, thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên.

Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Nông; Trình độ học vấn: 9/12.

Cha: Nguyễn Văn H (chết); Mẹ: Trần Thị BT, sinh năm 1978.

Vợ: Lê Thị TH, sinh năm 2000; Có 02 em.

Tiền ăn, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/12/2022 đến nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa.

3. Trần PH, sinh ngày 08/5/1998, tại tỉnh Phú Yên.

Tên gọi khác: X, Kh; Giới tính: N.

Nơi cư trú: Khu phố NB, phường Hoà XT, thị xã ĐH, tỉnh PhúYên.

Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ học vấn: 7/12.

Cha: Trần K T, sinh năm 1971; Mẹ: Trần Thị KT, sinh năm 1975. Có 01 anh, 01 em.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/12/2022 đến nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa.

4. Trần MC, Sinh ngày 11 tháng 9 năm 1999, tại tỉnh Phú Yên.

Tên gọi khác: G; Giới tính: N.

Nơi cư trú: Khu phố BNN, phường Hoà XT, thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên.

Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề ngiệp: Thợ hàn; Trình độ học vấn: 9/12.

Cha: Trần ND, sinh năm 1974; Mẹ: Nguyễn Thị G, sinh năm 1973. Có 01 chị, 02 em.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/4/2021 đến nay, tại phường Hòa XT, thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa.

5. Huỳnh TC, sinh ngày 12/ 9/ 1998, tại tỉnh Phú Yên.

Tên gọi khác: D ; Giới tính: N.

Nơi cư trú: Khu phố BNN, phường Hoà XT, thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên.

Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Nông; Trình độ học vấn: 4/12.

Cha: Huỳnh Tấn T, sinh năm 1969; Mẹ: Nguyễn Thị K, sinh năm 1969; Vợ: Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 2002; 01 con, sinh năm 2023; Có 02 chị, 02 em.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị cấm đi bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/4/2021 tại phường Hòa XT, thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa.

6. Lê Nguyễn AT, sinh ngày 07/ 10/ 1999, tại tỉnh Phú Yên.

Tên gọi khác: Không; Giới tính: N.

Nơi cư trú: Thôn TT, xã HXĐ, thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên.

Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Nông; Trình độ học vấn: 11/12.

Cha: Lê Văn N, sinh năm 1972; Mẹ: Nguyễn Thị G, sinh năm 1978; Có 01 chị.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị cấm đi bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/4/2021 đến nay, tại phường HXĐ, thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn K có ông Ngô TP – Luật sư - Văn phòng Luật sư NK thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Phú Yên(Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo cho bị cáo Nguyễn DH có ông Ngô Văn T – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung T Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Yên(Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Trần PH có bà Trần Thị NT - Luật sư - Văn phòng Luật sư DP thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Phú Yên(Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Trần MC có ông Nguyễn HQ - Luật sư - Công ty TNHH MTV Phúc Luật thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Phú Yên(Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh TC có bà Huỳnh Thị T - Luật sư - Văn phòng Luật sư H H thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Phú Yên(Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Nguyễn AT có ông Trần Văn X- Luật sư - Văn phòng Luật sư số L thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Phú Yên(Có mặt).

- Bị hại: Huỳnh Ngọc Đ, sinh năm 1989(Có mặt).

Địa chỉ: khu phố PH, phường Hòa HT, TX ĐH, Phú Yên.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Võ Minh C, sinh năm 1986(Vắng mặt).

Địa chỉ: khu phố 1, phường HV, TX ĐH, Phú Yên.

2. Trần Thị BT, sinh năm 1978(Có mặt).

3. Trần Thị G, sinh năm 1978(Có mặt).

Cùng địa chỉ: TT, xã HXĐ, TX ĐH, Phú Yên.

4. Lê Văn T, sinh năm 1950(Có mặt).

Địa chỉ: BT, xã HXĐ, TX ĐH, Phú Yên.

5. Trần Thị KT, sinh năm 1975(Có mặt).

Địa chỉ: khu phố NB, phường Hòa XT, TX ĐH, Phú Yên.

6. Nguyễn Thị K, sinh năm 1969(Có mặt).

7. Nguyễn Thị G, sinh năm 1973(Có mặt).

Cùng địa chỉ: khu phố BNN, phường Hòa XT, TX ĐH, Phú Yên.

- Người làm chứng:

1. Nguyễn T, sinh năm 1991(Vắng mặt).

2. Nguyễn Huỳnh L, sinh năm 1999(Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: khu phố PH, phường Hòa HT, TX ĐH, Phú Yên.

3. Phạm Nguyên LN, sinh năm 1997(Vắng mặt).

Địa chỉ: khu phố 3, phường HV, TX ĐH, Phú Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 05/02/2021, các anh Huỳnh Ngọc Đ, Nguyễn T, Nguyễn Huỳnh L, Võ Minh C nhậu tại quán C Trình thuộc Khu phố 2, phường HV, thị xã

ĐH, thấy Lê Văn K cùng bạn gái là chị Phạm Nguyên LN điều khiển xe đi ngang qua, anh T có lời trêu ghẹo chị Nhi nên K bực tức đến nhà Nguyễn DH kể lại sự việc cho H nghe, rủ H đánh nhóm của anh Đ, K nói H rủ thêm người để đánh, H đồng ý gọi điện rủ Trần PH đến quán C Trình đánh nhau, T đồng ý. T đang nhậu cùng với Trần MC, Huỳnh TC, Lê Nguyễn AT ở khu phố BNN, phường Hòa XT, thị xã ĐH, T nói lại cho cả nhóm nghe việc H rủ đi đánh nhau, hỏi cả nhóm có đi không thì tất cả đồng ý cùng đi. K lấy cây tuýp sắt 01 đầu có cạnh sắc tại nhà H, H điều khiển xe môtô chở K đi. T điều khiển xe môtô chở MC. TC điều khiển xe môtô chở TH cùng đến quán C Trình gặp K đang cầm cây tuýp sắt 01 đầu có cạnh sắc, H cầm cây tuýp sắt; T lấy 01 cây tuýp sắt dùng để chống bạt mái che của quán. TC, MC và TH đến bồn hoa gần đó lấy mỗi người 01 cây gỗ tròn dài khoảng 1,5m, đường kính khoảng 03cm cùng K, H xông vào đánh nhóm Đ. Các anh T, C, L dùng bàn, ghế nhựa chống đỡ bỏ chạy, anh Đ chạy xuống ruộng, K, H đuổi theo đánh anh Đ, K dùng tuýp sắt 01 đầu có cạnh sắc đánh nhiều cái vào đầu anh Đ, gây vết thương vùng đỉnh phải 10cm lộ xương sọ làm vỡ bản sọ ngoài vùng chẩm phải; vết thương thái dương trái 05cm rách một phần cơ; vết thương bàn tay phải 02cm đứt gần duỗi ngón I, anh Đ van xin đừng đánh nữa. K, H dừng lại cùng cả nhóm bỏ đi, anh Đ được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Yên.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 53/TgT "Bổ sung" ngày 10/3/2021 và Công văn số 19/CVGD ngày 09/3/2023 của Trung T pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Anh Huỳnh Ngọc Đ bị thương tích tỷ lệ 22%. Do vật có cạnh sắc gây nên.

Tại bản cáo trạng số: 77/CT-VKSPY-P1 ngày 23 tháng 10 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên truy tố các bị cáo Lê Văn K, Nguyễn DH, Trần PH, Trần MC, Huỳnh TC, Lê Nguyễn AT về tội" Giết người " theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản cáo trạng và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại trình bày các bị cáo đã bồi thường số tiền 90.000.000đ nhưng đến nay bị hại đã nhận số tiền 65.000.000đ nên không yêu cầu các bị cáo bồi thường khoản tiền nào khác và đề nghị HĐXX xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Đại diện VKSND tỉnh Phú Yên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Lê Văn K, Nguyễn DH, Trần PH, Trần MC, Huỳnh TC, Lê Nguyễn AT về tội " Giết người " như nội dung Bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 15, 54, 57 BLHS xử phạt bị cáo Lê Văn K từ 08 đến 09 năm tù, Nguyễn DH từ 07 đến 08 năm tù, Trần PH từ 06 đến 07 năm tù, Trần MC, Huỳnh TC, Lê Nguyễn AT từ 05 đến 05 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: không xem

xét. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 tuýp sắt dài 202cm, đường kính 02cm, một đầu cố định một T K loại kích thước(7,5 x 2,5 x 2,5)cm bị cong vênh, 01 cái dù màu đỏ kích thước(03 x 03)cm, 02 bàn nhựa màu đỏ có kích thước(63,5 x 43, 5 x 50)cm và 03 ghế nhựa màu đỏ mặt ghế diện (37 x 31)cm, cao 67cm đã bị hư hỏng vì không còn giá trị sử dụng.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn K có ông Ngô TP trình bày: Bị cáo Lê Văn K sau khi phạm tội đã T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, thương tích của bị hại không nghiêm trọng, hậu quả chết người chưa xảy ra, đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất dưới khung hình phạt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn DH có ông Ngô Văn T trình bày: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS đề nghị HĐXX ghi nhận mức án thấp nhất dưới 07 năm tù.

- Người bào chữa cho bị cáo Trần PH có bà Trần Thị NT trình bày: Nhận định của VKS không phù hợp chứng cứ có tại hồ sơ, hậu quả chết người chưa xảy ra, bị cáo K chỉ đánh gây thương tích không có ý thức tước đoạt mạng sống người khác, sau khi bị hại van xin bị cáo đã dừng tay không tiếp tục đánh. VKS nhận định các bị cáo muốn tước đoạt mạng sống bị hại không chết là nằm ngoài ý thức của các bị cáo là không Cnh xác, bị cáo T tham gia với vai trò thứ yếu, thương tích bị hại không phải do bị cáo gây ra, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS xử bị cáo mức án thấp nhất sớm trở về gia đình và xã hội

- Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh TC có bà Huỳnh Thị T trình bày: Bị cáo Công không phải là người chủ mưu, bị người khác rủ rê, không trực tiếp gây thương tích cho người bị hại, bị cáo T khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt đề nghị áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, 54, 57 BLHS xử phạt bị cáo mức án Kn hồng cho bị cáo thấp hơn mức án VKS đề nghị.

- Người bào chữa cho bị cáo Trần MC, Lê Nguyễn AT có ông Trần Văn X trình bày: Thống nhất tội danh truy tố đối với các bị cáo, các bị cáo nghe lời rủ rê, phạm tội với vai trò thứ yếu đồng phạm giúp sức về mặt tinh thần, mặc dù các bị cáo có cầm cây nhưng không đánh ai, các bị cáo đã bồi thường thiệt hại, bị cáo Trần MC hoàn T nghĩa vụ quân sự, bà ngoại của bị cáo Lê Nguyễn AT là người có công cách mạng đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51, 15, 54, 57 BLHS xử các bị cáo mức án thấp nhất dưới mức đề nghị của VKS.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến

hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, T tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng nhưng xét thấy những người này đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử, không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án do đó chấp nhận ý kiến của các bị cáo, người bào chữa của các bị cáo, bị hại và của kiểm sát viên, căn cứ Điều 293 BLTTHS, Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa các bị cáo Lê Văn K, Nguyễn DH, Trần PH, Trần MC, Huỳnh TC, Lê Nguyễn AT thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng truy tố, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp với bản kết luận giám định pháp y về thương tích, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra kèm các bản ảnh, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 05/02/2021, tại khu phố 2, phường HV, thị xã ĐH, Lê Văn K, Nguyễn DH, Trần PH, Trần MC, Huỳnh TC, Lê Nguyễn AT thống nhất dùng hung khí đánh anh Huỳnh Ngọc Đ; Lê Văn K đã dùng tuýp sắt 01 đầu có cạnh sắc đánh nhiều cái vào đầu của anh Đ, anh Đ không chết là ngoài ý thức, mong muốn chủ quan của các bị cáo nhưng bị thương tích tỉ lệ 22%.

Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu T tội *" Giết người "* với tình tiết định khung hình phạt phạm tội có tính chất côn đồ, quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. VKSND tỉnh Phú Yên truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, thể hiện sự coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét đến tính chất, mức độ, vai trò thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Bị cáo Lê Văn K là người khởi xướng việc đánh nhóm bị hại, là người thực hiện hành vi phạm tội tích cực, bị cáo trực tiếp dùng ống tuýp sắt có đầu cạnh sắc đánh nhiều cái vào đầu bị hại là vùng trọng yếu của cơ thể nếu bị tác động có thể dẫn đến hậu quả chết người nên hình phạt đối với phải nghiêm cao hơn các bị cáo khác.

Bị cáo Nguyễn DH nghe lời rủ rê của bị cáo K đã gọi điện cho bị cáo T nói về việc đánh nhóm bị hại, là người giúp sức tích cực cùng bị cáo K đánh bị hạ, mức án cho bị cáo thấp hơn bị cáo K.

Bị cáo Trần PH cũng là người giúp sức tích cực, trực tiếp nghe điện thoại từ bị cáo H và thông báo cho các bị cáo Trần MC, Huỳnh TC, Lê Nguyễn AT tham gia.

Các bị cáo Trần MC, Huỳnh TC, Lê Nguyễn AT cùng tham gia đánh nhóm bị hại, có vai trò giúp sức thấp do đó mức án cho các bị cáo cũng thấp hơn các bị cáo còn lại trong vụ án.

Khi áp dụng hình phạt HĐXX cần xem các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo đều T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS, các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, các bị cáo MC, AT có thời gian phục vụ quân ngũ, bị cáo MC có bà ngoại là người có công cách mạng. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa Đ nên áp dụng Điều 15, 54, 57 BLHS xử phạt các bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để các bị cáo thấy được sự Kn hồng của pháp luật mà an T cải tạo sớm trở về gia đình T công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Trong quá trình đánh nhóm bị hại, các bị cáo Lê Văn K, Trần PH, Trần MC, Huỳnh TC, Lê Nguyễn AT đã gây hư hỏng thiệt hại tài sản 1.100.000đ của anh Võ Minh C nhưng không có yếu tố định tội khác nên hành vi của các bị cáo không đủ yếu tố cấu T tội phạm nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

[10] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Các bị cáo Lê Văn K, Trần PH, Trần MC, Huỳnh TC, Lê Nguyễn AT đã bồi thường cho bị hại Huỳnh Ngọc Đ số tiền 90.000.000đ trong đó bị hại đã nhận tiền bồi thường trực tiếp từ các bị cáo là 65.000.000đ và không có yêu cầu gì khác nên HĐXX ghi nhận không xem xét. Các bị cáo Trần PH, Trần MC, Huỳnh TC, Lê Nguyễn AT mỗi bị cáo đã nộp bồi thường số tiền 5.000.000đ tại Cơ quan thi hành án dân sự TX ĐH nên bị hại tiếp tục được nhận số tiền 25.000.000đ tại các biên lai thu tiền số 0000830 ngày 23/8/2022, 0000821 ngày 16/8/2022, 0000829 ngày 23/8/2022, 0000831 ngày 24/8/2022, 0000828 ngày 22/8/2022.

[11] Về vật chứng: Căn cứ 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy: 01 tuýp sắt dài 202cm, đường kính 02cm, một đầu cố định một T K loại kích thước(7,5 x 2,5 x 2,5)cm, ở giữa cây tuýp sắt bị cong vênh, 01 cái dù màu đỏ kích thước(03 x 03)cm, loại có khung và 04 chân chống bằng K loại, bị hư hỏng; 01 bàn nhựa màu đỏ có kích thước(63,5 x 43, 5 x 50)cm bị gãy mất hai chân , 01 ghế nhựa màu đỏ, loại có tựa lưng, mặt ghế có kích thước (37 x 31)cm, bị gãy mất phần tựa lưng và phần tay nắm hai bên; 01 ghế nhựa màu đỏ,

loại có tựa lưng, chiều cao 67,5cm, mặt ghế có kích thước (37 x 31)cm, phần tay nắm phía bên phải bị vỡ nhựa diện(10 x 03)cm, phần tay nắm phía bên trái bị gãy rời khỏi vị trí cố định; 01 ghế nhựa màu đỏ, loại có tựa lưng, chiều cao 67,5cm, mặt ghế có kích thước (37 x 31)cm, phần chân trước phía bên phải, chân sau phía bên trái và phần tay nắm bên trái bị gãy mất, phần tay nắm phía bên phải bị gãy rời khỏi vị trí cố định(Theo biên bản G nhận vật chứng ngày 26/10/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Phú Yên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên).

[12] Về án phí: Các bị cáo Lê Văn K, Trần PH, Trần MC, Huỳnh TC, Lê Nguyễn AT, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo đã nộp 200.000đ tại các biên lai thu tiền số 0000875 ngày 23/3/2023, 0000817 ngày 08/8/2022, 0000820 ngày 16/8/2022, 0000815 ngày 08/8/2022, 0000828 ngày 22/8/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự TX ĐH.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn DH vì thuộc diện hộ cận nghèo. Hoàn trả cho bị cáo số tiền 200.000đ đã nộp án phí hình sự sơ thẩm tại biên lại thu tiền số 0000816 ngày 08/8/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự TX ĐH.

.

Đối với số tiền án phí dân sự sơ thẩm các bị cáo Nguyễn DH, Trần PH, Trần MC, Huỳnh TC, Lê Nguyễn AT đã nộp mỗi bị cáo 300.000đ để thi hành bản án hình sự sơ thẩm số 12/HSST ngày 09/5/2022 của TAND TX ĐH có hiệu lực pháp luật tại thời điểm thi hành án nên không xem xét lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn K, Nguyễn DH, Trần PH, Trần MC, Huỳnh TC, Lê Nguyễn AT phạm tội *" Giết người "*.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 15, 54, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt:

- Bị cáo Lê Văn K 09*(Chín)* năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 07/10/2021.

- Bị cáo Nguyễn DH 08*(Tám)* năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 21/12/2022(được trừ thời gian thi hành án từ ngày 24/6/2022 đến ngày 24/9/2022).

- Bị cáo Trần PH 06*(Sáu*) năm 06*(Sáu*) tháng tù**.**Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 21/12/2022(được trừ thời gian thi hành án từ ngày 24/6/2022 đến ngày 24/9/2022).

- Bị cáo Trần MC 05*(Năm)* năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án(được trừ thời gian thi hành án từ ngày 24/6/2022 đến ngày 24/9/2022).

- Bị cáo Huỳnh TC 05*(Năm)* năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án(được trừ thời gian thi hành án từ ngày 24/6/2022 đến ngày 24/9/2022).

- Bị cáo Lê Nguyễn AT 05*(Năm)* năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án(được trừ thời gian thi hành án từ ngày 24/6/2022 đến ngày 24/9/2022).

- **Về trách nhiệm dân sự:** Ghi nhận sự thỏa thuận của các bị cáo Lê Văn K, Nguyễn DH, Trần PH, Trần MC, Huỳnh TC, Lê Nguyễn AT và bị hại Huỳnh Ngọc Đ, buộc các bị cáo bồi thường cho bị hại Đ số tiền 90.000.000đ*(Cn mươi triệu đồng)*. Các bị cáo đã bồi thường đủ, bị hại Đ đã nhận số tiền 65.000.000đ*(Sáu mươi lăm triệu đồng)* nên tiếp tục được nhận số tiền 25.000.000đ*(Hai mươi lăm triệu đồng)* các bị cáo H, T, MC, TC, TH đã nộp tại các biên lai thu tiền số 0000830 ngày 23/8/2022, 0000821 ngày 16/8/2022, 0000829 ngày 23/8/2022, 0000831 ngày 24/8/2022, 0000828 ngày 22/8/2022 tại Cơ quan thi hành án dân sự TX ĐH.

- **Về vật chứng:** Căn cứ 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy: 01 tuýp sắt dài 202cm, đường kính 02cm, một đầu cố định một T K loại kích thước(7,5 x 2,5 x 2,5)cm, ở giữa cây tuýp sắt bị cong vênh, 01 cái dù màu đỏ kích thước(03 x 03)cm, loại có khung và 04 chân chống bằng K loại, bị hư hỏng; 01 bàn nhựa màu đỏ có kích thước(63,5 x 43, 5 x 50)cm bị gãy mất hai chân , 01 ghế nhựa màu đỏ, loại có tựa lưng, mặt ghế có kích thước (37 x 31)cm, bị gãy mất phần tựa lưng và phần tay nắm hai bên; 01 ghế nhựa màu đỏ, loại có tựa lưng, chiều cao 67,5cm, mặt ghế có kích thước (37 x 31)cm, phần tay nắm phía bên phải bị vỡ nhựa diện(10 x 03)cm, phần tay nắm phía bên trái bị gãy rời khỏi vị trí cố định; 01 ghế nhựa màu đỏ, loại có tựa lưng, chiều cao 67,5cm, mặt ghế có kích thước (37 x 31)cm, phần chân trước phía bên phải, chân sau phía bên trái và phần tay nắm bên trái bị gãy mất, phần tay nắm phía bên phải bị gãy rời khỏi vị trí cố định(Theo biên bản G nhận vật chứng ngày 26/10/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an TX ĐH và Cục thi hành án dân sự TX ĐH).

- **Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 12, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Các bị cáo Lê Văn K, Trần PH, Trần MC, Huỳnh TC, Lê Nguyễn AT, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ*(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo đã nộp 200.000đ*(Hai trăm nghìn)* tại các biên lai thu tiền số 0000875 ngày 23/3/2023, 0000817 ngày 08/8/2022, 0000820 ngày 16/8/2022, 0000815 ngày 08/8/2022, 0000828 ngày 22/8/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự TX ĐH.

- Miễn án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn DH. Hoàn trả cho bị cáo số tiền 200.000đ*(Hai trăm ngàn đồng)* đã nộp án phí hình sự sơ thẩm tại biên lại thu tiền số 0000816 ngày 08/8/2022.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- CQ CSĐT Công an tỉnh Phú Yên;
- PC 06 Công an tỉnh Phú Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Cục THADS tỉnh Phú Yên;
- Bị cáo, NTGTT;
- P. KTNV THAHS; Lưu THS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thái Lan

T VIÊN	**THẨM PHÁN**	**THẨM PHÁN**
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		**- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
	Võ Nguyên Tùng	**Nguyễn Việt Hùng**

TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**
TỈNH PHÚ YÊN	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2023/HS-ST
Ngày: 27/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

***- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thái Lan.

Thẩm phán: Bà Đậu Thị Quy.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Võ Chùm.
- Ông Đinh Công Danh.
- Ông Trần Duy Ngọc.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Đinh Thị Tân - Thẩm tra viên Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Đáng, ông Nguyễn Trọng Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên tiến hành mở phiên tòa xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2023/TLST-HSST ngày 06 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2023/QĐXXST-HS ngày 13/11/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số /2023/HSST-QĐ ngày //2023 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn K, sinh ngày 03/7/1996, tại tỉnh Phú Yên.

Tên gọi khác: Không; Giới tính: N.

Nơi cư trú: Thôn BT, xã HXĐ, thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên.

Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Nông; Trình độ học vấn: 12/12.

Cha: Lê Văn T, sinh năm 1950; Mẹ: Trần Thị MH, sinh năm 1972. Có 01 anh, 02 em.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị can bị bắt tạm giam từ ngày 07/10/2021 đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn DH, sinh ngày 03/11/1999, tại tỉnh Phú Yên.

Tên gọi khác: Gơ; Giới tính: N.

Nơi cư trú: Thôn TT, xã HXĐ, thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên.

Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Nông; Trình độ học vấn: 9/12.

Cha: Nguyễn Văn H (chết); Mẹ: Trần Thị BT, sinh năm 1978.

Vợ: Lê Thị TH, sinh năm 2000; Có 02 em.

Tiền ăn, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/12/2022 đến nay, tại Trại tạm giam Công an, tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa.

3. Trần PH, sinh ngày 08/5/1998, tại tỉnh Phú Yên.

Tên gọi khác: Xị, Khang; Giới tính: N.

Nơi cư trú: Khu phố NB, phường Hoà XT, thị xã ĐH, tỉnh PhúYên.

Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ học vấn: 7/12.

Cha: Trần K T, sinh năm 1971; Mẹ: Trần Thị KT, sinh năm 1975. Có 01 anh, 01 em.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/12/2022 đến nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa.

4. Trần MC, Sinh ngày 11 tháng 9 năm 1999, tại tỉnh Phú Yên.

Tên gọi khác: Giống; Giới tính: N.

Nơi cư trú: Khu phố BNN, phường Hoà XT, thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên.

Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề ngiệp: Thợ hàn; Trình độ học vấn: 9/12.

Cha: Trần ND, sinh năm 1974; Mẹ: Nguyễn Thị G, sinh năm 1973. Có 01 chị, 02 em.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/4/2021 đến nay, tại phường Hòa XT, thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa.

5. Huỳnh TC, sinh ngày 12/ 9/ 1998, tại tỉnh Phú Yên.

Tên gọi khác: Dăng; Giới tính: N.

Nơi cư trú: Khu phố BNN, phường Hoà XT, thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên.

Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Nông; Trình độ học vấn: 4/12.

Cha: Huỳnh Tấn T, sinh năm 1969; Mẹ: Nguyễn Thị K, sinh năm 1969; Vợ: Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 2002; 01 con, sinh năm 2023; Có 02 chị, 02 em.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị cấm đi bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/4/2021 tại phường Hòa XT, thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa.

6. Lê Nguyễn AT, sinh ngày 07/ 10/ 1999, tại tỉnh Phú Yên.

Tên gọi khác: Không; Giới tính: N.

Nơi cư trú: Thôn TT, xã HXĐ, thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên.

Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Nông; Trình độ học vấn: 11/12.

Cha: Lê Văn N, sinh năm 1972; Mẹ: Nguyễn Thị G, sinh năm 1978; Có 01 chị.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị cấm đi bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/4/2021 đến nay, tại phường HXĐ, thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn K có ông Ngô TP – Luật sư - Văn phòng Luật sư NK thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Phú Yên(Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo cho bị cáo Nguyễn DH có ông Ngô Văn T – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung T Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Yên(Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Trần PH có bà Trần Thị NT - Luật sư - Văn phòng Luật sư DP thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Phú Yên(Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Trần MC có ông Nguyễn HQ - Luật sư - Công ty TNHH MTV Phúc Luật thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Phú Yên(Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh TC có bà Huỳnh Thị T - Luật sư - Văn phòng Luật sư H H thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Phú Yên(Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Nguyễn AT có ông Trần Văn X- Luật sư - Văn phòng Luật sư số 6 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Phú Yên(Có mặt).

- Bị hại: Huỳnh Ngọc Đ, sinh năm 1989(Có mặt).

Địa chỉ: khu phố PH, phường Hòa HT, TX ĐH, Phú Yên.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Võ Minh C, sinh năm 1986(Vắng mặt).

Địa chỉ: khu phố 4, phường HV, TX ĐH, Phú Yên.

2. Trần Thị BT, sinh năm 1978(Có mặt).

3. Trần Thị G, sinh năm 1978(Có mặt).

Cùng địa chỉ: TT, xã HXĐ, TX ĐH, Phú Yên.

4. Lê Văn T, sinh năm 1950(Có mặt).

Địa chỉ: BT, xã HXĐ, TX ĐH, Phú Yên.

5. Trần Thị KT, sinh năm 1975(Có mặt).

Địa chỉ: khu phố NB, phường Hòa XT, TX ĐH, Phú Yên.

6. Nguyễn Thị K, sinh năm 1969(Có mặt).

7. Nguyễn Thị G, sinh năm 1973(Có mặt).

Cùng địa chỉ: khu phố BNN, phường Hòa XT, TX ĐH, Phú Yên.

- Người làm chứng:

1. Nguyễn T, sinh năm 1991(Vắng mặt).

2. Nguyễn Huỳnh L, sinh năm 1999(Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: khu phố PH, phường Hòa HT, TX ĐH, Phú Yên.

3. Phạm Nguyên LN, sinh năm 1997(Vắng mặt).

Địa chỉ: khu phố 3, phường HV, TX ĐH, Phú Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 05/02/2021, các anh Huỳnh Ngọc Đ, Nguyễn T, Nguyễn Huỳnh L, Võ Minh C nhậu tại quán C Trình thuộc Khu phố 2, phường HV, thị xã

ĐH, thấy Lê Văn K cùng bạn gái là chị Phạm Nguyên LN điều khiển xe đi ngang qua, anh T có lời trêu ghẹo chị Nhi nên K bực tức đến nhà Nguyễn DH kể lại sự việc cho H nghe, rủ H đánh nhóm của anh Đ, K nói H rủ thêm người để đánh, H đồng ý gọi điện rủ Trần PH đến quán C Trình đánh nhau, T đồng ý. T đang nhậu cùng với Trần MC, Huỳnh TC, Lê Nguyễn AT ở khu phố BNN, phường Hòa XT, thị xã ĐH, T nói lại cho cả nhóm nghe việc H rủ đi đánh nhau, hỏi cả nhóm có đi không thì tất cả đồng ý cùng đi. K lấy cây tuýp sắt 01 đầu có cạnh sắc tại nhà H, H điều khiển xe môtô chở K đi. T điều khiển xe môtô chở MC. TC điều khiển xe môtô chở TH cùng đến quán C Trình gặp K đang cầm cây tuýp sắt 01 đầu có cạnh sắc, H cầm cây tuýp sắt; T lấy 01 cây tuýp sắt dùng để chống bạt mái che của quán. TC, MC và TH đến bồn hoa gần đó lấy mỗi người 01 cây gỗ tròn dài khoảng 1,5m, đường kính khoảng 03cm cùng K, H xông vào đánh nhóm Đ. Các anh Tù, C, L dùng bàn, ghế nhựa chống đỡ bỏ chạy, anh Đ chạy xuống ruộng, K, H đuổi theo đánh anh Đ, K dùng tuýp sắt 01 đầu có cạnh sắc đánh nhiều cái vào đầu anh Đ, gây vết thương vùng đỉnh phải 10cm lộ xương sọ làm vỡ bản sọ ngoài vùng chẩm phải; vết thương thái dương trái 05cm rách một phần cơ; vết thương bàn tay phải 02cm đứt gần duỗi ngón I, anh Đ van xin đừng đánh nữa. K, H dừng lại cùng cả nhóm bỏ đi, anh Đ được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa K tỉnh Phú Yên.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 53/TgT "Bổ sung" ngày 10/3/2021 và Công văn số 19/CVGD ngày 09/3/2023 của Trung T pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Anh Huỳnh Ngọc Đ bị thương tích tỷ lệ 22%. Do vật có cạnh sắc gây nên.

Tại bản cáo trạng số: 77/CT-VKSPY-P1 ngày 23 tháng 10 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên truy tố các bị cáo Lê Văn K, Nguyễn DH, Trần PH, Trần MC, Huỳnh TC, Lê Nguyễn AT về tội" Giết người " theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản cáo trạng và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại trình bày các bị cáo đã bồi thường số tiền 90.000.000đ nhưng đến nay bị hại đã nhận số tiền 65.000.000đ nên không yêu cầu các bị cáo bồi thường khoản tiền nào khác và đề nghị HĐXX xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Đại diện VKSND tỉnh Phú Yên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Lê Văn K, Nguyễn DH, Trần PH, Trần MC, Huỳnh TC, Lê Nguyễn AT về tội " Giết người " như nội dung Bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 15, 54, 57 BLHS xử phạt bị cáo Lê Văn K từ 08 đến 09 năm tù, Nguyễn DH từ 07 đến 08 năm tù, Trần PH từ 06 đến 07 năm tù, Trần MC, Huỳnh TC, Lê Nguyễn AT từ 05 đến 05 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: không xem

xét. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 tuýp sắt dài 202cm, đường kính 02cm, một đầu cố định một T K loại kích thước(7,5 x 2,5 x 2,5)cm bị cong vênh, 01 cái dù màu đỏ kích thước(03 x 03)cm, 02 bàn nhựa màu đỏ có kích thước(63,5 x 43, 5 x 50)cm và 03 ghế nhựa màu đỏ mặt ghế diện (37 x 31)cm, cao 67cm đã bị hư hỏng vì không còn giá trị sử dụng.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn K có ông Ngô TP trình bày: Bị cáo Lê Văn K sau khi phạm tội đã T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, thương tích của bị hại không nghiêm trọng, hậu quả chết người chưa xảy ra, đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất dưới khung hình phạt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn DH có ông Ngô Văn T trình bày: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS đề nghị HĐXX ghi nhận mức án thấp nhất dưới 07 năm tù.

- Người bào chữa cho bị cáo Trần PH có bà Trần Thị NT trình bày: Nhận định của VKS không phù hợp chứng cứ có tại hồ sơ, hậu quả chết người chưa xảy ra, bị cáo K chỉ đánh gây thương tích không có ý thức tước đoạt mạng sống người khác, sau khi bị hại van xin bị cáo đã dừng tay không tiếp tục đánh. VKS nhận định các bị cáo muốn tước đoạt mạng sống bị hại không chết là nằm ngoài ý thức của các bị cáo là không Cnh xác, bị cáo T tham gia với vai trò thứ yếu, thương tích bị hại không phải do bị cáo gây ra, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS xử bị cáo mức án thấp nhất sớm trở về gia đình và xã hội

- Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh TC có bà Huỳnh Thị T trình bày: Bị cáo Công không phải là người chủ mưu, bị người khác rủ rê, không trực tiếp gây thương tích cho người bị hại, bị cáo T khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt đề nghị áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, 54, 57 BLHS xử phạt bị cáo mức án Kn hồng cho bị cáo thấp hơn mức án VKS đề nghị.

- Người bào chữa cho bị cáo Trần MC, Lê Nguyễn AT có ông Trần Văn Xtrình bày: Thống nhất tội danh truy tố đối với các bị cáo, các bị cáo nghe lời rủ rê, phạm tội với vai trò thứ yếu đồng phạm giúp sức về mặt tinh thần, mặc dù các bị cáo có cầm cây nhưng không đánh ai, các bị cáo đã bồi thường thiệt hại, bị cáo Trần MC hoàn T nghĩa vụ quân sự, bà ngoại của bị cáo Lê Nguyễn AT là người có công cách mạng đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51, 15, 54, 57 BLHS xử các bị cáo mức án thấp nhất dưới mức đề nghị của VKS.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến

hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, T tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng nhưng xét thấy những người này đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử, không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án do đó chấp nhận ý kiến của các bị cáo, người bào chữa của các bị cáo, bị hại và của kiểm sát viên, căn cứ Điều 293 BLTTHS, Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa các bị cáo Lê Văn K, Nguyễn DH, Trần PH, Trần MC, Huỳnh TC, Lê Nguyễn AT thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng truy tố, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp với bản kết luận giám định pháp y về thương tích, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra kèm các bản ảnh, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 05/02/2021, tại khu phố 2, phường HV, thị xã ĐH, Lê Văn K, Nguyễn DH, Trần PH, Trần MC, Huỳnh TC, Lê Nguyễn AT thống nhất dùng hung khí đánh anh Huỳnh Ngọc Đ; Lê Văn K đã dùng tuýp sắt 01 đầu có cạnh sắc đánh nhiều cái vào đầu của anh Đ, anh Đ không chết là ngoài ý thức, mong muốn chủ quan của các bị cáo nhưng bị thương tích tỉ lệ 22%.

Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu T tội *" Giết người "* với tình tiết định khung hình phạt phạm tội có tính chất côn đồ, quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. VKSND tỉnh Phú Yên truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, thể hiện sự coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét đến tính chất, mức độ, vai trò thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Bị cáo Lê Văn K là người khởi xướng việc đánh nhóm bị hại, là người thực hiện hành vi phạm tội tích cực, bị cáo trực tiếp dùng ống tuýp sắt có đầu cạnh sắc đánh nhiều cái vào đầu bị hại là vùng trọng yếu của cơ thể nếu bị tác động có thể dẫn đến hậu quả chết người nên hình phạt đối với phải nghiêm cao hơn các bị cáo khác.

Bị cáo Nguyễn DH nghe lời rủ rê của bị cáo K đã gọi điện cho bị cáo T nói về việc đánh nhóm bị hại, là người giúp sức tích cực cùng bị cáo K đánh bị hạ, mức án cho bị cáo thấp hơn bị cáo K.

Bị cáo Trần PH cũng là người giúp sức tích cực, trực tiếp nghe điện thoại từ bị cáo H và thông báo cho các bị cáo Trần MC, Huỳnh TC, Lê Nguyễn AT tham gia.

Các bị cáo Trần MC, Huỳnh TC, Lê Nguyễn AT cùng tham gia đánh nhóm bị hại, có vai trò giúp sức thấp do đó mức án cho các bị cáo cũng thấp hơn các bị cáo còn lại trong vụ án.

Khi áp dụng hình phạt HĐXX cần xem các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo đều T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS, các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, các bị cáo MC, AT có thời gian phục vụ quân ngũ, bị cáo MC có bà ngoại là người có công cách mạng. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa Đ nên áp dụng Điều 15, 54, 57 BLHS xử phạt các bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để các bị cáo thấy được sự Kn hồng của pháp luật mà an T cải tạo sớm trở về gia đình T công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Trong quá trình đánh nhóm bị hại, các bị cáo Lê Văn K, Trần PH, Trần MC, Huỳnh TC, Lê Nguyễn AT đã gây hư hỏng thiệt hại tài sản 1.100.000đ của anh Võ Minh C nhưng không có yếu tố định tội khác nên hành vi của các bị cáo không đủ yếu tố cấu T tội phạm nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

[10] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Các bị cáo Lê Văn K, Trần PH, Trần MC, Huỳnh TC, Lê Nguyễn AT đã bồi thường cho bị hại Huỳnh Ngọc Đ số tiền 90.000.000đ trong đó bị hại đã nhận tiền bồi thường trực tiếp từ các bị cáo là 65.000.000đ và không có yêu cầu gì khác nên HĐXX ghi nhận không xem xét. Các bị cáo Trần PH, Trần MC, Huỳnh TC, Lê Nguyễn AT mỗi bị cáo đã nộp bồi thường số tiền 5.000.000đ tại Cơ quan thi hành án dân sự TX ĐH nên bị hại tiếp tục được nhận số tiền 25.000.000đ tại các biên lai thu tiền số 0000830 ngày 23/8/2022, 0000821 ngày 16/8/2022, 0000829 ngày 23/8/2022, 0000831 ngày 24/8/2022, 0000828 ngày 22/8/2022.

[11] Về vật chứng: Căn cứ 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy: 01 tuýp sắt dài 202cm, đường kính 02cm, một đầu cố định một T K loại kích thước(7,5 x 2,5 x 2,5)cm, ở giữa cây tuýp sắt bị cong vênh, 01 cái dù màu đỏ kích thước(03 x 03)cm, loại có khung và 04 chân chống bằng K loại, bị hư hỏng; 01 bàn nhựa màu đỏ có kích thước(63,5 x 43, 5 x 50)cm bị gãy mất hai chân , 01 ghế nhựa màu đỏ, loại có tựa lưng, mặt ghế có kích thước (37 x 31)cm, bị gãy mất phần tựa lưng và phần tay nắm hai bên; 01 ghế nhựa màu đỏ,

loại có tựa lưng, chiều cao 67,5cm, mặt ghế có kích thước (37 x 31)cm, phần tay nắm phía bên phải bị vỡ nhựa diện(10 x 03)cm, phần tay nắm phía bên trái bị gãy rời khỏi vị trí cố định; 01 ghế nhựa màu đỏ, loại có tựa lưng, chiều cao 67,5cm, mặt ghế có kích thước (37 x 31)cm, phần chân trước phía bên phải, chân sau phía bên trái và phần tay nắm bên trái bị gãy mất, phần tay nắm phía bên phải bị gãy rời khỏi vị trí cố định(Theo biên bản G nhận vật chứng ngày 26/10/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Phú Yên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên).

[12] Về án phí: Các bị cáo Lê Văn K, Trần PH, Trần MC, Huỳnh TC, Lê Nguyễn AT, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo đã nộp 200.000đ tại các biên lai thu tiền số 0000875 ngày 23/3/2023, 0000817 ngày 08/8/2022, 0000820 ngày 16/8/2022, 0000815 ngày 08/8/2022, 0000828 ngày 22/8/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự TX ĐH.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn DH vì thuộc diện hộ cận nghèo. Hoàn trả cho bị cáo số tiền 200.000đ đã nộp án phí hình sự sơ thẩm tại biên lại thu tiền số 0000816 ngày 08/8/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự TX ĐH.

.

Đối với số tiền án phí dân sự sơ thẩm các bị cáo Nguyễn DH, Trần PH, Trần MC, Huỳnh TC, Lê Nguyễn AT đã nộp mỗi bị cáo 300.000đ để thi hành bản án hình sự sơ thẩm số 12/HSST ngày 09/5/2022 của TAND TX ĐH có hiệu lực pháp luật tại thời điểm thi hành án nên không xem xét lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn K, Nguyễn DH, Trần PH, Trần MC, Huỳnh TC, Lê Nguyễn AT phạm tội *" Giết người "*.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 15, 54, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt:

- Bị cáo Lê Văn K 09*(Cn)* năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 07/10/2021.

- Bị cáo Nguyễn DH 08*(Tám)* năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 21/12/2022(được trừ thời gian thi hành án từ ngày 24/6/2022 đến ngày 24/9/2022).

- Bị cáo Trần PH 06(Sáu) năm 06(Sáu) tháng tù**.**Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 21/12/2022(được trừ thời gian thi hành án từ ngày 24/6/2022 đến ngày 24/9/2022).

- Bị cáo Trần MC 05*(Năm)* năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án(được trừ thời gian thi hành án từ ngày 24/6/2022 đến ngày 24/9/2022).

- Bị cáo Huỳnh TC 05*(Năm)* năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án(được trừ thời gian thi hành án từ ngày 24/6/2022 đến ngày 24/9/2022).

- Bị cáo Lê Nguyễn AT 05*(Năm)* năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án(được trừ thời gian thi hành án từ ngày 24/6/2022 đến ngày 24/9/2022).

- **Về trách nhiệm dân sự:** Ghi nhận sự thỏa thuận của các bị cáo Lê Văn K, Nguyễn DH, Trần PH, Trần MC, Huỳnh TC, Lê Nguyễn AT và bị hại Huỳnh Ngọc Đ, buộc các bị cáo bồi thường cho bị hại Đ số tiền 90.000.000đ*(Cn mươi triệu đồng)*. Các bị cáo đã bồi thường đủ, bị hại Đ đã nhận số tiền 65.000.000đ*(Sáu mươi lăm triệu đồng)* nên tiếp tục được nhận số tiền 25.000.000đ*(Hai mươi lăm triệu đồng)* các bị cáo H, T, MC, TC, TH đã nộp tại các biên lai thu tiền số 0000830 ngày 23/8/2022, 0000821 ngày 16/8/2022, 0000829 ngày 23/8/2022, 0000831 ngày 24/8/2022, 0000828 ngày 22/8/2022 tại Cơ quan thi hành án dân sự TX ĐH.

- **Về vật chứng:** Căn cứ 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy: 01 tuýp sắt dài 202cm, đường kính 02cm, một đầu cố định một T K loại kích thước(7,5 x 2,5 x 2,5)cm, ở giữa cây tuýp sắt bị cong vênh, 01 cái dù màu đỏ kích thước(03 x 03)cm, loại có khung và 04 chân chống bằng K loại, bị hư hỏng; 01 bàn nhựa màu đỏ có kích thước(63,5 x 43, 5 x 50)cm bị gãy mất hai chân , 01 ghế nhựa màu đỏ, loại có tựa lưng, mặt ghế có kích thước (37 x 31)cm, bị gãy mất phần tựa lưng và phần tay nắm hai bên; 01 ghế nhựa màu đỏ, loại có tựa lưng, chiều cao 67,5cm, mặt ghế có kích thước (37 x 31)cm, phần tay nắm phía bên phải bị vỡ nhựa diện(10 x 03)cm, phần tay nắm phía bên trái bị gãy rời khỏi vị trí cố định; 01 ghế nhựa màu đỏ, loại có tựa lưng, chiều cao 67,5cm, mặt ghế có kích thước (37 x 31)cm, phần chân trước phía bên phải, chân sau phía bên trái và phần tay nắm bên trái bị gãy mất, phần tay nắm phía bên phải bị gãy rời khỏi vị trí cố định(Theo biên bản G nhận vật chứng ngày 26/10/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an TX ĐH và Cục thi hành án dân sự TX ĐH).

- **Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 12, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Các bị cáo Lê Văn K, Trần PH, Trần MC, Huỳnh TC, Lê Nguyễn AT, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ*(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo đã nộp 200.000đ*(Hai trăm nghìn)* tại các biên lai thu tiền số 0000875 ngày 23/3/2023, 0000817 ngày 08/8/2022, 0000820 ngày 16/8/2022, 0000815 ngày 08/8/2022, 0000828 ngày 22/8/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự TX ĐH.

- Miễn án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn DH. Hoàn trả cho bị cáo số tiền 200.000đ*(Hai trăm ngàn đồng)* đã nộp án phí hình sự sơ thẩm tại biên lại thu tiền số 0000816 ngày 08/8/2022.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- CQ CSĐT Công an tỉnh Phú Yên;
- PC 06 Công an tỉnh Phú Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Cục THADS tỉnh Phú Yên;
- Bị cáo, NTGTT;
- P. KTNV THAHS; Lưu THS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thái Lan

T VIÊN **THẨM PHÁN** **THẨM PHÁN**
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Nguyên Tùng **Nguyễn Việt Hùng**